

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HL
TỈNH LẠNG S**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2022/HS-ST
Ngày 23-5-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HL, TỈNH LẠNG S**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thảo Nguyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Hữu Hải.

Ông Đặng Xuân Tuấn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nông Đàm Thành, Thư ký Tòa án nhân dân huyện HL, tỉnh Lạng S.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện HL, tỉnh Lạng S tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương- Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 5 năm 2022 tại trụ sở Trường Tiểu học xã Hữu Liên, huyện HL, tỉnh Lạng S xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 32/2022/TLST-HS ngày 22 tháng 4 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2022/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 5 năm 2022, đối với các bị cáo:

1. Bé Văn T, sinh ngày 11 tháng 02 năm 1980 tại huyện HL, tỉnh Lạng S.

Nơi cư trú: Thôn Làng Cống, xã TT, huyện HL, tỉnh Lạng S; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 06/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bé Văn T (đã chết) và bà Tô Thị K, sinh năm 1947; vợ, con: Có vợ và con 02 con; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Tại bản án số 95/2016/HSST ngày 08/12/2016 của Tòa án nhân dân huyện HL, tỉnh Lạng S xử phạt Bé Văn T 02 năm tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy, ngày 27/4/2018 chấp hành xong bản án. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 17 tháng 12 năm 2021 đến nay. Có mặt.

2. Hoàng Văn C, sinh ngày 26 tháng 8 năm 1973 tại huyện HL, tỉnh Lạng S.

Nơi cư trú: Thôn A K, xã TT, huyện HL, tỉnh Lạng S; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: Lớp 02/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn Kh (đã chết) và bà Vi Thị P (đã chết); vợ, con: Có vợ và con 01 con; tiền án, tiền sự: Không có; Nhân thân: Chưa từng bị xử phạt vi phạm hành chính, xử lý kỷ luật. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 17 tháng 12 năm 2021 đến nay. Có mặt.

- *Người có quyền và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Anh Hứa Văn B, sinh năm 1974. Địa chỉ: Thôn Trại Dạ, xã Hòa Sơn, huyện HL, tỉnh Lạng S. Vắng mặt

2. Anh Hoàng Văn Th, sinh năm 1988. Địa chỉ: Thôn A K, xã TT, huyện HL, tỉnh Lạng S. Vắng mặt.

3. Chị Lưu Thị X, sinh năm 1984. Địa chỉ: Thôn Làng Cống, xã TT, huyện HL, tỉnh Lạng S. Có mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Anh Nông Văn D, sinh năm 1991. **Vắng mặt.**

2. Anh Đinh Văn H, sinh năm 1985. **Vắng mặt.**

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bé Văn T và Hoàng Văn C đều là đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy. Để có ma túy cho bản thân sử dụng và kiếm lời, Bé Văn T đã nảy sinh ý định ma túy về bán cho những người sử dụng ma túy khác. Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 16/12/2021, Bé Văn T đến nhà Hoàng Văn C ở thôn A K, xã TT, huyện HL, mục đích hỏi mượn xe để đi mua ma túy, Thành nói với Chiến là đi có việc nên Chiến đồng ý cho mượn chiếc xe mô tô biển kiểm soát 12H1-427.39 đang để ở sân. Bé Văn T điều khiển xe mô tô đi đến thị trấn Chũ, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang, mua 03 gói ma túy với giá 300.000 đồng của một người đàn ông không quen biết rồi quay về nhà Hoàng Văn C. Khoảng 21 giờ ngày 16/12/2021, sau khi về đến nơi, Bé Văn T đi vào phòng khách của nhà Chiến, dồn hết ma túy của 03 gói mới mua vào chung 01 gói rồi để lên bàn uống nước, lúc này Hoàng Văn C đang ngồi tại phòng khách. Bé Văn T lấy dao lam ở dưới ngăn bàn, cắt một phần ma túy đổ ra mảnh giấy bạc rồi cùng Chiến sử dụng bằng hình thức hút. Sau khi sử dụng xong thì Đinh Văn H, sinh năm 1985, trú tại thôn Vườn Chè, xã TT đến hỏi mua 200.000 đồng ma túy. Bé Văn T lấy dao lam cắt một phần ma túy để ra mảnh giấy bạc đưa cho Đinh Văn H. Hà trả tiền cho Thành rồi sử dụng ma túy bằng hình thức hút ngay tại đó. Tiếp đó có Hứa Văn B, sinh năm 1974, ở thôn Trại Dạ, xã Hòa Sơn đến hỏi mua 200.000 đồng ma túy, Bé Văn T nhận tiền của Bằng rồi tiếp tục dùng dao lam cắt một phần ma túy để ra mảnh giấy bạc đưa cho Bằng sử dụng bằng hình thức hút ngay tại đó. Quá trình Đinh Văn H và Hứa Văn B sử dụng ma túy đều cho Hoàng Văn C sử dụng cùng.

Đinh Văn H sau khi sử dụng hết ma túy thì tiếp tục hỏi mua của Bé Văn T 100.000 đồng thì Thành cắt một phần ma túy gói vào mảnh giấy bạc đưa cho Hà cầm gói ma túy đi về. Lúc này, Hoàng Văn C cũng hỏi mua 200.000 đồng ma túy của Thành, Bé Văn T cắt một phần ma túy để ra mảnh giấy bạc đưa cho Chiến và nhận tiền rồi mang số ma túy còn lại đi về sử dụng hết tại nhà của Thành. Hoàng

Văn C và Hứa Văn B tiếp tục sử dụng ma túy tại nhà của Chiến, đến 21 giờ 30 phút cùng ngày, Hứa Văn B vừa sử dụng hết ma túy thì bị Công an huyện HL bắt quả tang, tạm giữ: Trên mặt bàn uống nước nhà Hoàng Văn C: 02 mảnh giấy bạc, trong đó 01 mảnh kích thước 5,5cm x 03cm, trên giấy có cục chất bột màu trắng; 01 mảnh kích thước 7,5cm x 03cm, không đựng gì. 02 chiếc bật lửa ga gồm 01 chiếc màu đỏ, 01 chiếc màu tím. 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPEN màu hồng, imei có 05 số cuối 35887; trên ghế, tại vị trí ngồi của Hoàng Văn C: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen, imei có 05 số cuối 88071.

Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Hoàng Văn C, phát hiện và tạm giữ: 01 con dao lam trên bề mặt dao có chữ “CROMA PREMIUM” dưới gầm bàn uống nước trong phòng khách; 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 12H1-427.39.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện HL đã ra Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp và Lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở đối Bế Văn T, phát hiện và tạm giữ:

- Trong phòng ngủ của Bế Văn T: Số tiền 780.000 đồng tại túi quần dài để trên ghế; 02 chiếc điện thoại di động, gồm 01 chiếc nhãn hiệu OPPO, ốp lưng màu đỏ, có số seri 63827F7, lắp sim có 05 số cuối của seri là 39128; 01 chiếc nhãn hiệu SAMSUNG, ốp lưng màu hồng, có số seri R58X1B157R, lắp sim có 05 số cuối của seri là 39334 trên giường ngủ; 02 mảnh giấy bạc đều có kích thước 06cm x 04cm và 01 con dao lam trên nền nhà.

- Trong sân nhà có 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98E1-506.64, trong cốp xe có 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy mang tên Nguyễn Thị Thanh.

Tại bản kết luận giám định số 23/KL-PC09, ngày 19 tháng 12 năm 2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng S kết luận cục chất bột màu trắng trên mảnh giấy bạc thu giữ của Hoàng Văn C gửi giám định là chất ma túy Heroine có khối lượng 0,021 gam (đã trừ bì).

Tại bản kết luận giám định số 43/KLGD-PC09, ngày 21 tháng 12 năm 2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng S kết luận toàn bộ số tiền 780.000 đồng gửi giám định đều là tiền thật.

Quá trình điều tra làm rõ, ngoài hành vi phạm tội ngày 16/12/2021 thì Bế Văn T còn bán trái phép chất ma túy và Hoàng Văn C chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy như sau:

- Trước ngày bị bắt khoảng 01 tháng, Bế Văn T bán cho Nông Văn D, sinh năm 1991, trú tại thôn Đồng Trong, xã Hòa Sơn 01 gói ma túy với giá 100.000 đồng tại đoạn đường ngã tư thôn Làng Cống, xã TT, huyện HL.

- Trước ngày bị bắt khoảng một tuần, Bế Văn T bán cho Hoàng Văn C 01 gói ma túy với giá 100.000 đồng tại bếp nhà Chiến, sau đó Thành và Chiến cùng sử dụng ma túy tại đây.

- Tới ngày 15/12/2021, Bé Văn T và Hứa Văn B đến nhà Hoàng Văn C chơi. Bé Văn T đi xuống bếp nhà Chiến để sử dụng ma túy thì Hứa Văn B cũng đi theo để hỏi mua ma túy. Bé Văn T bán cho Hứa Văn B 01 gói ma túy với giá 200.000 đồng, Bằng sử dụng hết ma túy tại bếp nhà Chiến rồi đi về trước, lúc này Hoàng Văn C đang ở trên nhà nên không biết. Bé Văn T ở lại ăn cơm cùng Hoàng Văn C tại bếp, sau khi ăn xong, Thành lấy ma túy ra sử dụng. Hoàng Văn C hỏi xin sử dụng cùng thì Thành nói phải trả 100.000 đồng, Chiến đồng ý và đưa tiền cho Thành, sau đó cả hai cùng sử dụng ma túy tại bếp của nhà Hoàng Văn C.

Ngoài ra, Bé Văn T khai nhận trước khi bán 01 gói ma túy cho Hoàng Văn C, Thành đã bán cho Đinh Văn H 01 gói ma túy giá 100.000 đồng cũng ở tại bếp nhà Hoàng Văn C, Hà sử dụng hết ma túy tại bếp nhà Chiến rồi về.

Tại bản Cáo trạng số 30/CT-VKS ngày 21 tháng 4 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện HL, tỉnh Lạng S đã truy tố bị cáo Bé Văn T về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo điểm b khoản 2 Điều 251; bị cáo Hoàng Văn C về tội chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định tại các điểm b, d khoản 2 Điều 256 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo Bé Văn T và Hoàng Văn C đều thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố. Bị cáo Bé Văn T xin lại số tiền 80.000 đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung. Bị cáo Hoàng Văn C xin lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Bé Văn T phạm tội mua bán trái phép chất ma túy, bị cáo Hoàng Văn C phạm tội chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy.

Về hình phạt:

1. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 50 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Bé Văn T từ 08 (tám) năm đến 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

2. Áp dụng các điểm b, d khoản 2 Điều 256, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 50 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Hoàng Văn C từ 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù đến 08 (tám) năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định;

Về xử lý vật chứng: Áp dụng các điểm b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2, các điểm a, b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị: Đề nghị tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy đã thu giữ và các đồ vật không còn giá trị sử dụng; tịch thu của bị cáo Bé Văn T số tiền 700.000 đồng và truy thu số tiền 600.000 đồng, đều là tiền bán ma túy mà có, trả lại bị cáo Bé Văn T số tiền 80.000 đồng tuy nhiên tạm giữ để đảm bảo thi hành án và 01 điện thoại di động nhãn hiệu

Samsung, vỏ mặt sau màu hồng; trả lại bị cáo Hoàng Văn C 01 điện thoại Oppo màu đen; trả lại cho Hứa Văn B 01 điện thoại di động nhãn hiệu Open, màu hồng; trả lại anh Hoàng Văn Th 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 12H1-427.39.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, trong lời nói sau cùng các bị cáo đã nhận thấy lỗi làm của bản thân, các bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt để có cơ hội được trở về với gia đình và xã hội

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa không có ai có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Hứa Văn B, anh Hoàng Văn Th và những người làm chứng anh Nông Văn D, anh Đinh Văn H đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt, không có lý do, lời khai của họ tại cơ quan điều tra đã được làm rõ. Do đó, căn cứ Điều 292, 293 Bộ luật Tố tụng hình sự Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án.

[3] Về trách nhiệm hình sự: Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, với biên bản phạm tội quả tang; phù hợp với Kết luận giám định và các chứng cứ tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Bị cáo Bé Văn T đã nhiều lần có hành vi bán chất ma túy cho Hoàng Văn C, Đinh Văn H, Hứa Văn B; bị cáo Hoàng Văn C nhiều lần có hành vi dùng nơi ở của mình cho bị cáo và Bé Văn T, Hứa Văn B, Đinh Văn H trực tiếp sử dụng trái phép chất ma túy nhằm thỏa mãn nhu cầu về sử dụng ma túy, trong đó ngày 16/12/2021, bị cáo Chiến đã cùng một lúc cho Bé Văn T, Hứa Văn B, Đinh Văn H sử dụng ma túy tại nơi ở của mình. Hành vi của bị cáo Bé Văn T đã đủ yếu tố cấu thành về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự; hành vi của bị cáo Hoàng Văn C đủ yếu tố cấu thành tội Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định tại các điểm b, d khoản 2 Điều 256 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện HL, tỉnh Lạng S truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Về tính chất hành vi phạm tội: Hành vi của các bị cáo là nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến chính sách độc quyền quản lý Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội. Đây là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm và tệ nạn khác, ảnh hưởng xấu đến nhiều mặt của đời sống xã hội. Các bị cáo đều là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, hoàn toàn nhận thức được hành vi của mình bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý thực

hiện hành vi phạm tội. Trong vụ án có 02 bị cáo, hành vi phạm tội có liên quan đến nhau, tuy nhiên, các bị cáo không phải là đồng phạm khi thực hiện tội phạm, do đó, mỗi bị cáo tự chịu trách nhiệm về hành vi mà bản thân đã thực hiện. Trên cơ sở đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo, tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử sẽ quyết định mức hình phạt tương xứng, bảo đảm tính nghiêm minh của pháp luật và có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung.

[5] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Bé Văn T từng bị xét xử về tội tàng trữ trái phép chất ma túy, mặc dù bị cáo đã có thời gian chấp hành hình phạt, tuy đã được xóa án tích nhưng việc tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội thể hiện bị cáo là người thiếu tu dưỡng bản thân và coi thường pháp luật. Bị cáo Hoàng Văn C có nhân thân tốt không có tiền án, tiền sự. Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự được Hội đồng xét xử xem xét khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về hình phạt bổ sung: Trên cơ sở tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa thể hiện các bị cáo đều là lao động tự do, thu nhập không ổn định, không có tài sản riêng có giá trị. Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Về đối tượng liên quan đến việc mua bán trái phép chất ma túy: Bị cáo Bé Văn T khai nguồn gốc số ma túy bán trái phép cho Hoàng Văn C, Đinh Văn H, Hứa Văn B là do bị cáo mua với một người đàn ông ở Bắc Giang. Tuy nhiên, bị cáo không cung cấp được thông tin cụ thể về nhân thân, lai lịch, địa chỉ của đối tượng bán ma túy cho bị cáo. Do đó, không có căn cứ để điều tra, xác minh và xử lý đối tượng nói trên trong vụ án này.

[8] Về xử lý vật chứng: Chất ma túy là mẫu vật sau giám định đựng trong 01 phong bì niêm phong là vật cấm tàng trữ, lưu hành, do đó, tịch thu để tiêu hủy cùng toàn bộ vỏ bao gói; số tiền 700.000 đồng thu giữ của Bé Văn T là tiền bán ma túy trái phép mà có nên cần tịch thu sung Ngân sách Nhà nước; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, vỏ mặt sau màu hồng và số tiền 80.000 đồng của Bé Văn T không có căn cứ chứng minh có liên quan đến tội phạm, do đó, trả lại cho bị cáo; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu đen của Hoàng Văn C, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Open của Hứa Văn B không liên quan đến tội phạm nên trả lại; 03 mảnh giấy bạc; 01 con dao lam, 02 bật lửa ga đã qua sử dụng là công cụ sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy; đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha, màu xanh đen, biển kiểm soát 12H1-427.39 là của Hoàng Văn Th, Thiết không biết việc bị cáo Hoàng Văn C cho bị cáo Bé Văn T mượn xe mô tô đi mua ma túy nên cần trả lại.

[9] Đối với số tiền 600.000 đồng là tiền có được do bán ma túy trước khi bị bắt của Bé Văn T cần truy thu sung Ngân sách nhà nước.

[10] Số ma túy của Hoàng Văn C bị thu giữ khi bắt quả tang là 0,021 gam

ma túy Heroine, tuy nhiên bị can chưa có tiền án, tiền sự nên không đủ yếu tố cấu thành của tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[11] Đối với Đinh Văn H, Hứa Văn B, Bé Văn T có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà của Hoàng Văn C ngày 16/12/2021; Nông Văn D là người mua ma túy của Bé Văn T đã sử dụng hết; ngày 23/3/2022, Công an huyện HL đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp, đúng quy định của pháp luật

[12] Ngoài số ma túy đã sử dụng tại nhà của Hoàng Văn C, Đinh Văn H còn được mua 01 gói ma túy mang về, tuy nhiên kết quả xác minh Đinh Văn H không có mặt tại địa phương nên chưa có cơ sở để điều tra làm rõ.

[13] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện HL, tỉnh Lạng S là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội đã xảy ra, đúng với các quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[14] Về án phí: Các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng sung công quỹ nhà nước, theo quy định tại khoản 2, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[15] Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn luật định theo quy định tại khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251 đối với Bé Văn T

Căn cứ các điểm b, d khoản 2 Điều 256 BLHS đối với Hoàng Văn C

Các Điều 38, 50, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2, điểm a, b khoản 3 Điều 106, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Bé Văn T phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy. Bị cáo Hoàng Văn C phạm tội chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Bé Văn T 08 (tám) năm 6 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 17/12/2021.

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn C 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 17/12/2021.

3. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì thư dán kín, trong đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định, bên ngoài có điểm chỉ ngón trỏ phải của Hoàng Văn C, chữ ký cùng tên của

giám định viên và cán bộ giám định và hình dấu tròn đỏ của Công an xã TT và Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Lạng S tại nơi giáp lai mới; 02 bật lửa gas đã qua sử dụng, 01 màu tím, 01 màu đỏ; 03 mảnh giấy bạc; 02 con dao lam;

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: Số tiền 700.000 đồng;

- Truy thu của bị cáo Bé Văn T số tiền 600.000 đồng sung công quỹ nhà nước.

- Trả lại cho bị cáo Bé Văn T số tiền 80.000 đồng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, vỏ mặt sau màu hồng; trả lại cho bị cáo Hoàng Văn C 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu đen; trả lại cho Hứa Văn B 01 điện thoại di động nhãn hiệu Open; trả lại cho anh Hoàng Văn Th 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha, màu xanh đen, biển kiểm soát 12H1-427.39

Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện HL và Chi cục Thi hành án dân sự huyện HL ngày 22/4/2022.

4. Về án phí: Buộc bị cáo Bé Văn T và Hoàng Văn C mỗi người phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng S;
- VKSND tỉnh Lạng S;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng S;
- VKSND huyện HL;
- Công an huyện HL;
- Cơ quan THAHS Công an huyện HL;
- Chi cục THADS huyện HL;
- Bị cáo; Người TGT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Thảo Nguyên

